TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 02 - 2022
V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Lam
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân
Ông Nguyễn Đình Hoài

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2021/HNGĐ- ST, ngày 07 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX - HNGĐ, ngày 12/01/2022 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 03/2022/TB-TA ngày 11/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh H (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Quốc K, sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 5, xã Đ, huyện N, tỉnh H (Hiện đang Lao động tại N - Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Quốc K là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2014 tại UBND xã X (nay là xã Đ), huyện N, tỉnh H, việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng diễn ra bình thường nhưng đến tháng 12/2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, vợ chồng xảy ra cãi vả, to tiếng nên chị đã đưa con về bên ngoại ở xã X sinh sống cho đến nay. Khoảng cuối năm 2017, anh K đi lao động ở nước ngoài, khi đi không bàn bạc hay nói gì với chị mà sau này chị mới biết anh K đi làm ăn ở Nhật Bản. Mặc dù vợ chồng mâu thuẫn đã được nội ngoại hai

bên khuyên nhủ, hòa giải nhưng không thể hàn gắn được và chị D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người từ lâu đã không còn liên lạc gì với nhau nữa. Vì vậy, chị Trần Thị D yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Quốc K để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 11/9/2014. Chị Trần Thị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Hoàng Quốc K phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Du có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do điều kiện công việc cũng như tình hình dịch Covid nên chị không thể tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị D. Về tình cảm: xử cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Hoàng Quốc K; Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 11/9/2014 chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Hoàng Quốc K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và anh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quá trình tòa án giải quyết đã yêu cầu nguyên đơn chị Trần Thị D cung cấp địa chỉ cụ thể hiện nay của anh Hoàng Quốc K nhưng chị D không thể cung cấp được mà chỉ trình bày hiện anh K đang lao động ở Hàn Quốc. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin xuất nhập cảnh về anh Hoàng Quốc K. Tại công văn số 23986/QLXNC - P5, ngày 15/10/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Hoàng Quốc K, sinh ngày 10/7/1993 đã xuất cảnh ngày 27/11/2017 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ngoài ra, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Hoàng Quốc K thông qua người thân của anh là bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh K). Theo đó, bà Phan Thị T cho biết anh Hoàng Quốc K là con trai bà, anh K và chị Trần Thị D là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2014 và được gia đình nội ngoại hai bên tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh K, chị D sống cùng gia đình bà nhưng được một thời gian thì chị D sang Đài Loan làm ăn nhưng nay chị đã về nước. Còn

anh Hoàng Quốc K thì cuối năm 2017 đã sang Nhật Bản làm ăn cho đến nay chưa lần nào về thăm gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh K, chị D có mâu thuẫn gì hay không thì bà không rõ. Từ khi đi Nhật Bản làm ăn đến nay, anh K thường liên lạc về với gia đình thông qua điện thoại và anh chỉ nói đang làm ăn ở Nhật Bản, còn về địa chỉ cụ thể của anh như thế nào ở Nhật Bản thì anh không nói nên bà không biết để cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc xin ly hôn giữa chị D với anh K do Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh gửi về, bà T đã thông tin lại cho anh K được biết. Trao đổi qua điện thoại, anh Trần Quốc K có nói việc ly hôn là tùy ở chị D và anh chỉ mong Tòa án giải quyết theo pháp luật. Tại các buổi xác minh, làm việc bà Phan Thị T cũng đề nghị Tòa án gửi các văn bản, tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D và anh K về cho bà để bà thông tin lại cho anh K được biết.

Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; nguyên đơn chị Trần Thị D cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh K theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc K có đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2014 tại UBND xã X (nay là xã Đ), huyện Nghi X, tỉnh H. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, thường xảy ra cãi vả và hai người đã không còn liên lạc gì với nhau nữa. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Hoàng Quốc K không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, thông cảm, gắn kết với nhau. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị D với anh Trần Quốc K để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 11/9/2014. Xét thấy, lâu nay cháu Hoàng Quốc B do chị Trần Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng và chị D cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đối với anh Hoàng Quốc K hiện nay đang làm ăn ở Nhật Bản nên xét về điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người và điều kiện để con chung giữa hai người ổn định cuộc sống, phát triển đầy đủ thì cần giao cháu Hoàng Quốc B cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Hoàng Quốc K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị D, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Hoàng Quốc K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 11/9/2014 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hoàng Quốc B tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hoàng Quốc K không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00000004, ngày 06/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Văn Lam